



BÁO CÁO NĂM 2020

Về kết quả hoạt động dịch vụ công ích thông tin duyên hải
(Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020)

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam

Trong năm 2020 vừa qua, Đài TTDH Kiên Giang trực thuộc Công ty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam đã thực hiện tốt nhiệm vụ cung ứng dịch vụ công ích thông tin duyên hải. Kết quả như sau:

I. Dịch vụ Thông tin Duyên hải theo chuẩn GMDSS:

1. Dịch vụ Trục canh Cấp cứu:

1.1. Về Thông tin Cấp cứu - Khẩn cấp:

Trong năm 2020, Đài đã thực hiện tốt nhiệm vụ trục canh 24/7 trên các phương thức và tần số cấp cứu theo GMDSS, Đài đã không tiếp nhận và xử lý sự kiện Thông tin Cấp cứu - Khẩn cấp nào.

(Xem thêm chi tiết trong các Phụ lục đính kèm.)

1.2. Về Thông tin An toàn - An ninh Hàng hải:

Trong năm 2020, Đài đã không tiếp nhận và xử lý sự kiện An toàn - An ninh Hàng hải.

2. Dịch vụ Phát Thông tin An toàn Hàng hải (MSI):

2.1. Về Thông tin Tìm kiếm Cứu nạn:

Trong năm 2020, Đài đã không thu nhận và thực hiện phát quảng bá Thông tin tìm kiếm cứu nạn nào.

2.2. Về Cảnh báo Hành hải:

Trong năm 2020, với 12 bản tin Cảnh báo Hành hải được lấy nguồn từ Tổng Công Ty Bảo Đảm An Toàn Hàng Hải Miền Nam, Đài đã phát quảng bá Thông tin Cảnh báo Hành hải, trong đó:

- Bảng phương thức Thoại trên VHF: 355 lượt.

2.3. Về Thông báo Động đất, Cảnh báo Sóng thần:

Trong năm 2020, Đài đã không thu nhận và thực hiện phát quang bá điện Cảnh báo Sóng thần nào.

2.4. Về Cảnh báo Khí tượng (Bão, Áp thấp Nhiệt đới, Gió mùa...):

Trong năm 2020, với 1178 bản tin được lấy nguồn từ Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài đã thực hiện phát quang bá bản tin Cảnh báo Khí tượng, trong đó:

- Bằng phương thức Thoại trên VHF: 368 lượt.

2.5. Về Dự báo Thời tiết Biển:

Trong năm 2020, với 766 bản tin Dự báo Thời tiết Biển được lấy nguồn từ Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài đã thực hiện phát quang bá bản tin Dự báo Thời tiết Biển, trong đó:

- Bằng phương thức Thoại trên VHF: 732 lượt.

II. Dịch vụ Thông tin Duyên hải không theo chuẩn GMDSS (Non-GMDSS):

1. Dịch vụ Trục canh Cấp cứu:

1.1. Về Thông tin Cấp cứu - Khẩn cấp:

Trong năm 2020 vừa qua, Đài đã thực hiện tốt nhiệm vụ trục canh 24/7 trên các phương thức và tần số cấp cứu không theo GMDSS, Đài đã không tiếp nhận và phối hợp xử lý sự kiện Thông tin Cấp cứu - Khẩn cấp nào.

1.2. Về Thông tin An toàn - An ninh Hàng hải:

Trong năm 2020, Đài đã không tiếp nhận và xử lý sự kiện An toàn - An ninh Hàng hải.

2. Dịch vụ phát Thông tin An toàn Hàng hải (MSI):

2.1. Về Thông tin Tìm kiếm Cứu nạn:

Trong năm 2020, với 67 bản tin tìm kiếm cứu nạn thu nhận được, Đài đã phát quang bá Thông tin tìm kiếm cứu nạn, trong đó:

- Bằng phương thức Thoại trên MF/HF (7903 kHz): 565 lượt.

2.2. Về Cảnh báo Hành hải:

Trong năm 2020, với 68 bản tin Cảnh báo Hành hải được lấy nguồn từ Tổng Công Ty Bảo Đảm An Toàn Hàng Hải Miền Nam, Đài đã phát quang bá Thông tin Cảnh báo Hành hải, trong đó:

- Bằng phương thức Thoại trên MF/HF (7906 kHz): 702 lượt;

2.3. Về Thông báo Động đất, Cảnh báo Sóng thần:

Trong năm 2020, Đài đã không thu nhận và phát quang bá điện Cảnh báo Sóng thần nào.

2.4. Về Cảnh báo Khí tượng (Bão, Áp thấp Nhiệt đới, Gió mùa...):

Trong năm 2020, với 1178 bản tin được lấy nguồn từ Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài đã thực hiện phát quảng bá bản tin Cảnh báo Khí tượng, trong đó:

- Bằng phương thức Thoại trên MF/HF (7906 kHz): 563 lượt (Trong đó, Đài TTDH Cửa Ông phát 19 lượt).

2.5. Về Dự báo Thời tiết Biển:

Trong năm 2020, với 766 bản tin Dự báo Thời tiết Biển lấy nguồn từ Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, Đài đã thực hiện phát quảng bá bản tin Dự báo Thời tiết Biển, trong đó:

- Bằng phương thức Thoại trên MF/HF (7906 kHz): 732 lượt.

Trên đây là báo cáo về những hoạt động chủ yếu của Đài TTDH Kiên Giang trong năm 2020 vừa qua.

Đài TTDH Kiên Giang kính báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Đài.

GIÁM ĐỐC ĐÀI TTDH Kiên Giang

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Hồ Thanh Nghi

Phụ lục 01 - Kết quả Khai thác Dịch vụ Trục canh Cấp cứu và Phát quang bá MSI theo chuẩn GMDSS

(Kèm theo công văn số: 03-2021/BC-VISHIPEL-KGR, ngày 04 tháng 01 năm 2021)

Phương thức Thông tin		Distress/ Vital			Urgency/ Important			Safety/ Routine			Tổng số	
		Thu	Báo nhận	Phát	Thu	Báo nhận	Phát	Thu	Báo nhận	Phát		
	DSC								2		2	
	NBDP (TOR)										0	
	NAVTEX	NAV (A/L)		-		60	-		641	-		701
		MET (B)		-		127	-			-		127
		SAR (D)		-		124	-			-		124
		WX (E)	-	-	-		-	-		-	-	0
		Khác		-			-			-		0
Điện thoại	MF/ HF	NAV									0	
		MET									0	
		SAR									0	
		WX	-	-	-	-					0	
		Khác									0	
	VHF	NAV						293			62	355
		MET						137			231	368
		SAR										0
		WX	-	-	-	-	-	-			732	732
		WX-TUYÊN									732	732
		Khác										0
INM	B										0	
	C										0	
	SafetyNet	NAV	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0
		MET	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0
		SAR										0
		WX	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0
C/S	406 MHz									-	0	
Khác	Facsimile										0	
	Internet (Email, FTP, ...)					396			2120		2516	
	Điện thoại										0	
Tổng số			0	0	0	707	0	430	2761	2	1757	

Phụ lục 02 - Kết quả trợ giúp hoạt động Tìm kiếm - Cứu trong dịch vụ Trực canh Cấp cứu theo chuẩn GMDSS

(Kèm theo công văn số: 03-2021/BC-VISHIPEL-KGR, ngày 04 tháng 01 năm 2021)

Stt	Tính chất tai nạn	Số phương tiện/ đối tượng bị nạn						Số người			Ghi chú
		Việt Nam		Nước ngoài		Không xác định (***)	Tổng	Việt Nam	Nước ngoài	Tổng	
		Tàu SOLAS	Khác(*)	Tàu SOLAS	Khác(**)						
1	Cháy nổ										Không có trường hợp nào
2	Ngập nước										
3	Đâm va										
4	Mắc cạn										
5	Nghiêng lật										
6	Chìm										
7	Hông máy thả trôi										
8	Rời tàu										
9	Cướp biển										
10	Người rơi xuống biển										
11	Mất liên lạc										
12	Trợ giúp y tế										
13	Báo động giả										
14	Khác										
15	Tổng số	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Chú giải: - (*): là các phương tiện không theo SOLAS quốc tịch Việt Nam, không bao gồm tàu cá quốc tịch Việt Nam;

- (**): là các phương tiện không theo SOLAS quốc tịch nước ngoài;

- (***): là các phương tiện/ đối tượng còn lại không xác định được quốc tịch, loại phương tiện;

Phụ lục 03 - Kết quả Khai thác Dịch vụ Trục canh Cấp cứu và Phát quang bá MSI không theo chuẩn GMDSS (Non-GMDSS)

(Kèm theo công văn số: 03-2021/BC-VISHIPEL-KGR, ngày 04 tháng 01 năm 2021)

Phương thức Thông tin		Distress/ Vital			Urgency/ Important			Safety/ Routine			Tổng số	
		Thu	Báo nhận	Phát	Thu	Báo nhận	Phát	Thu	Báo nhận	Phát		
Điện báo	DSC										0	
	NBDP (TOR)										0	
	NAVTEX	NAV (A/L)			-		-		-		0	
		MET (B)			-		-		-		0	
		SAR (D)			-		-		-		0	
		WX (E)		-	-	-	-	-	-	-	-	0
Khác			-		-		-		-	0		
Điện thoại	MF/ HF	NAV					540			162	702	
		MET					352			211	563	
		SAR					565			0	565	
		WX		-	-	-	-	-	-	-	732	732
		Khác										0
	VHF	NAV										0
		MET										0
		SAR										0
		WX		-	-	-	-	-	-	-	-	0
Khác											0	
INM	B										0	
	C										0	
	SafetyNet	NAV		-	-	-	-	-	-	-	-	0
		MET		-	-	-	-	-	-	-	-	0
		SAR										0
WX		-	-	-	-	-	-	-	-	0		
C/S	406 MHz										0	
Khác	Facsimile										0	
	Internet (Email, FTP, ...)					679		1398			2077	
	Điện thoại										0	
Tổng số			0	0	0	679	0	1457	1398	0	1105	

Phụ lục 04 - Kết quả trợ giúp hoạt động Tìm kiếm - Cứu nạn trong dịch vụ Trực canh Cấp cứu không theo chuẩn GMDSS (Non-GMDSS)

(Kèm theo công văn số: 03-2021/BC-VISHIPEL-KGR, ngày 04 tháng 01 năm 2021)

Stt	Tính chất tai nạn	Số phương tiện nghề cá (*)	Số người			Ghi chú
			Việt Nam	Nước ngoài(**)	Tổng	
1	Cháy nổ					Không có trường hợp nào
2	Ngập nước					
3	Đâm va					
4	Mắc cạn					
5	Nghiêng lật					
6	Chìm tàu					
7	Hông máy thả trôi					
8	Rời tàu					
9	Cướp biển					
10	Người rơi xuống biển					
11	Mất liên lạc					
12	Trợ giúp y tế					
13	Báo động giả					
14	Khác					
15	Tổng số	0	0	0	0	

Chú giải: - (*): là các phương tiện hoạt động nghề cá quốc tịch Việt Nam bao gồm: Tàu cá, tàu câu mực, thuyền thúng, lồng bè nuôi cá.....;

- (**): là người quốc tịch nước ngoài được trợ giúp bao gồm: Lao động trên tàu, người nước ngoài được tàu cá cứu,....

Phụ lục 05 - Kết quả phối hợp thông tin trợ giúp hoạt động TKCN trong Dịch vụ Trục canh Cấp cứu

(Kèm theo công văn số: 03-2021/BC-VISHIPEL-KGR, ngày 04 tháng 01 năm 2021)

Stt	Đơn vị phối hợp	Số lượng sự kiện		Tổng số	Ghi chú
		Dịch vụ TTDH theo chuẩn GMDSS	Dịch vụ TTDH không theo chuẩn GMDSS		
1	Ủy ban Quốc gia TKCN Việt Nam				
2	Trung tâm Phối hợp TKCN Hàng hải Việt Nam (Việt Nam MRCC)				
3	Trung tâm Phối hợp TKCN Hàng hải Khu vực (Vùng Tàu MRCC)				
4	Ban chỉ huy PCLB và TKCN thành phố Hồ Chí Minh				
5	Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu				
6	Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh Ninh Thuận				
7	Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh Cà Mau				
8	Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh Bình Định				
9	Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh Bình Thuận				
10	Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh Kiên Giang				
11	Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh Khánh Hòa				
12	Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh Bến Tre				
13	Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh Đồng Nai				
14	Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh Trà Vinh				
15	Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh An Giang				
16	Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh Cần Thơ				
17	Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh Bạc Liêu				
18	Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh Ninh Thuận				
19	Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh Tiền Giang				
20	Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh Sóc Trăng				
21	Bộ chỉ huy BDBP tỉnh Bình Định				
22	Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh Phú Yên				
23	Bộ chỉ huy BDBP tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu				
24	Bộ chỉ huy BDBP tỉnh Kiên Giang				
25	Bộ chỉ huy BDBP tỉnh Cần Thơ				
26	Bộ chỉ huy BDBP tỉnh Cà Mau				
27	Bộ chỉ huy BDBP tỉnh Bình Thuận				
28	Cảng vụ hàng hải Hồ Chí Minh				
29	Cảng vụ hàng hải Kiên Giang				
30	Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu				
31	Cảng vụ hàng hải Mỹ Tho				
32	Cảng vụ hàng hải Cần Thơ				
33	Cảng vụ hàng hải An Giang				
34	Cảng vụ hàng hải Cà Mau				
35	Cảng vụ hàng hải Bình Thuận				
	Tổng số				

Biểu BCCP-02
Ban hành theo Thông tư
10/2018/TT-BTTTT

**SẢN LƯỢNG, DOANH THU
BƯU CHÍNH**

Đơn vị báo cáo: Chi
nhánh Netco Kiên
Giang

Ngày nhận báo cáo:
Báo cáo quý:
ngày 10 tháng sau quý
Báo cáo năm:
ngày 15/3 năm sau

**Quý IV
Năm 2020**

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ BC, Sở TTTT

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	1	2
1	Sản lượng dịch vụ bưu chính		1302	
1.1	Thư trong nước	thư	532	
1.2	Thư từ Việt Nam đi các nước	thư		
1.3	Thư từ các nước đến Việt Nam	thư		
1.4	Gói, kiện hàng hóa trong nước	kiện	770	
1.5	Gói, kiện hàng hóa từ Việt Nam đi các nước	kiện		
1.6	Gói, kiện hàng hóa từ các nước đến Việt Nam	kiện		
2	Doanh thu dịch vụ bưu chính	triệu đồng	0	Hạch toán Phụ thuộc
	<i>Trong đó:</i>			
2.1	Doanh thu dịch vụ thư	triệu đồng		
2.2	Doanh thu gói, kiện hàng hóa trong nước	triệu đồng		
2.3	Doanh thu gói, kiện hàng hóa từ Việt Nam đi các nước	triệu đồng		
2.4	Doanh thu gói, kiện hàng hóa từ các nước đến Việt Nam	triệu đồng		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ và tên,
số điện thoại liên lạc)

Phạm Thị Hân

**NGƯỜI KIỂM TRA
BIỂU**
(Ký, họ và tên, chức danh)

Kiên Giang, ngày 05 tháng 01 năm 2021

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



TRẦN THỊ THÚY HẰNG

